

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3713/QĐ-BTP ngày 26/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1202/TTr-STP ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

¹ Tra cứu nội dung TTHC tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

- Sửa đổi 05 TTHC tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
I	Lĩnh vực Quốc tịch					
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (2.002039.000.0 0.00.H56)	Thời hạn 105 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Lệ phí: 3.000.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.	- Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện

				Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038.000.0 0.00.H56)	Thời hạn 85 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Lệ phí: 2.500.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch	- Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện

			- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>.	quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.	Việt Nam - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
3	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong	Thời hạn 75 ngày kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi,	Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số	- Căn cứ pháp lý; - Thành

	nước (2.002036.000.0 0.00.H56)	đủ hồ sơ hợp lệ (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).	phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận	phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện
--	--------------------------------------	--	---	--	--	---

					là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
4	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136.000.0 0.00.H56)	Thời hạn: - 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp), kể từ ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Phí: 100.000 đồng/trường hợp. Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ	- Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện

		nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
5	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895.000.00.00.H56)	Thời hạn: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường; 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>.	Phí: 100.000 đồng/trường hợp. Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ	- Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện

				khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã	quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
--	--	--	--	--	---	--